TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **88**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/10/2018
V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Ba.

2. Bà Lê Thị Chín.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Trong ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 309/2018/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2018, về việc tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/9/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng V, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Số nhà A đường Đ, thôn M, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn D, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Số nhà A đường Đ, thôn M, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn và bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2018, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thị Hồng V trình bày:

Bà và ông Nguyễn D tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Bình Thuận vào năm 1989. Tuy nhiên bản

chính giấy chứng nhận đăng ký kết hôn đã bị hư hỏng, mặc dù bà V đã cố gắng liên hệ các cơ quan có thẩm quyền nhưng đến nay vẫn chưa thể tiến hành trích lục được giấy chứng nhận đăng ký kết hôn để cung cấp cho Tòa án. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc ông D hay nhậu nhẹt, say xỉn, thậm chí có đôi lúc còn đánh đập bà V. Dù nhiều lần cố gắng khuyên răn, mong muốn ông D thay đổi tính nết để hàn gắn tình cảm lại từ đầu, nhưng vẫn không được. Đến nay bà V xác định không còn tình cảm với ông D, hôn nhân không có hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Bà V và ông D có 03 người con gồm: Nguyễn Viết Thành U, sinh năm 1989; Nguyễn Thành T1, sinh năm 1996 và Nguyễn Thị Bảo T2, sinh ngày 25/12/2006. Tại phiên tòa, bà V yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cháu T2, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn Nguyễn D trình bày:

Ông và bà V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Bình Thuận. Thời gian vợ chồng chung sống cùng nhau, đôi lúc có xảy ra mâu thuẫn nhưng không trầm trọng đến mức để ly hôn. Khoảng 03 tháng gần đây, không hiểu vì nguyên nhân gì mà bà V bỏ nhà ra đi, không còn đoái hoài đến gia đình trong khi ông D bị gãy xương, rất cần người chăm sóc và quán xuyến chuyện gia đình. Nay ông D khẳng định còn tình cảm yêu thương bà V, mong muốn bà V suy nghĩ lại để đoàn tụ, nếu bà V vẫn kiên quyết ly hôn thì đề nghị xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Ông D thừa nhận có 03 con chung như lời bà V trình bày. Nếu ly hôn, ông D yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Bảo T2, không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn và bị đơn không có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp về tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không tiến hành thụ lý, giải quyết những vấn đề này.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ vào nội dung, yêu cầu tại đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2018, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[2] *Về thẩm quyền:* Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Khoản 1, Điều 35 và Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân:* Giữa bà Lê Thị Hồng V và ông Nguyễn D tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa ông bà không còn hạnh phúc, xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Bà V cho rằng trong thời gian chung sống, ông D thường xuyên rượu chè, say xỉn, thậm chí còn có hành vi đánh đập bà. Mặt khác, ông D khẳng định trong thời gian gần đây giữa ông và bà V không còn chung sống với nhau, trong lúc ông D bị thương tích, khó khăn trong sinh hoạt, lao động thì bà V bỏ nhà ra đi, không thèm đoái hoài đến. Mặc dù ông D khai nhận còn tình cảm với bà V nhưng từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, ông không chủ động hòa hợp, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Từ đó, có đủ cơ sở để thấy rằng cuộc sống hôn nhân giữa bà V và ông D không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau nên Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V, là phù hợp Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[4] *Về con chung:* Bà V và ông D có 03 con chung, trong đó có 02 người con đã trưởng thành, còn cháu Nguyễn Thị Bảo T2, sinh ngày 25/12/2006, bà V và ông D đều yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, sau khi xem xét đến nguyện vọng của cháu T2 là được ở cùng với mẹ, xem xét về độ tuổi, giới tính, thấy rằng cần giao cháu T2 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, đồng thời đảm bảo sự phát triển về tâm sinh lý của cháu T2.

Bà V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[5] Bà V và ông D đều không yêu cầu giải quyết tranh chấp tài sản chung và nợ chung, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí:* Bà Lê Thị Hồng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51; Điều 56; Khoản 2 Điều 81; Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xử:

1. Bà Lê Thị Hồng V ly hôn ông Nguyễn D.

2. Về con chung: Giao cho bà Lê Thị Hồng V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Bảo T2, sinh ngày 25/12/2006. Ông Nguyễn D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số 0018645 ngày 25/7/2018. Bà V đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án (09/10/2018), để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.-/

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKSND huyện;
-CCTHADS huyện;
-Nơi đăng ký kết hôn;
-Đương sự;
-Lưu./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Minh Tuấn